

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 26,963 Lý thuyết

Môn học: OMH20 Công nghệ chế tạo máy

Giáo viên: Ng. Thanh Tung

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 25/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	7,0	01	Anh	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	(4,0)	01	Anh	
3	CD181425	Nguyễn Hữu Bảo	12/11/1999	5,5	01	Bảo	
4	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	6,0	01	Bình	
5	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	(3,0)	01	Bình	
6	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	(3,0)	01	Cường	
7	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	(4,0)	01	Dat	
8	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	5,0	01	Dũng	
9	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	(4,0)	01	Dũng	
10	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	(3,0)	01	Dũng	
11	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	(4,0)	01	Gia	
12	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	(4,0)	01	Hào	
13	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	5,0	01	Hiền	
14	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	5,0	01	Hiền	
15	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000	6,0	01	Hoàng	
16	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	6,0	01	Hoàng	
17	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	5,5	01	Hùng	
18	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	(4,0)	01	Hùng	
19	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	4,0	01	Hữu	
20	CD181554	Nguyễn Quang Huy	26/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
21	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	5,5	01	Huy	
22	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	6,0	01	Long	
23	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
24	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	5,0	01	Mạnh	
25	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	5,0	01	Quân	
26	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	5,0	01	Quân	
27	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	6,0	01	Sơn	
28	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	5,0	01	Tài	
29	CD181528	Trần Văn Tài	24/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
30	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	5,0	01	Tâm	
31	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	5,0	01	Thắng	
32	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	5,0	01	Thắng	
33	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	(3,0)	01	Thành	
34	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	5,0	01	Thìn	
35	CD181483	Tạ Văn Thúc	23/08/2000	5,0	01	Thúc	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	4,5	01	Thương	
37	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	4,5	01	Triệu	
38	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	5,0	01	Trính	
39	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	(4,0)	01	Trung	
40	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	(3,5)	01	Trung	
41	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	5,0	01	Trung	
42	CD180131	Nguyễn Đình Trường	22/11/1999	(4,0)	01	Trường	
43	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	5,0	01	Đại Từ	
44	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	6,0	01	Tuấn	
45	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	4,5	01	Tuyên	
46	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	5,0	01	Vinh	
47	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	6,0	01	Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 44

Số sinh viên đạt: 32

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm: 3/1/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Ngô Thanh Trung

CÁN BỘ COI THI 1

Hoàng Văn Trang

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

Phạm Thị Huệ